

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC
NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH: KỸ THUẬT TRẮC ĐỊA BẢN ĐỒ

1. Tên học phần:

Tiếng Việt: Địa chính đại cương

Tiếng Anh: General Cadastre

Mã học phần: 02DHTRACDIA135

Số tín chỉ học phần: 3 (02: lý thuyết, 01: thực hành)

Số tiết học phần:

Lý thuyết: 30 tiết; thực hành/thí nghiệm: 30 tiết

Tự học: 90 giờ

2. Đơn vị quản lý học phần

2.1. Giảng viên giảng dạy:

1. TS. Bui Ngọc Hùng

2. ThS. Ngô Thị Hải

2.2. Bộ môn: Trắc địa – Địa chất.

2.3. Khoa: Mỏ và Công trình

3. Điều kiện tiên quyết học phần: Học sau học phần Trắc địa cơ sở.

4. Mục tiêu của học phần:

Trang bị cho sinh viên các kiến thức về: các khái niệm cơ bản về địa chính, đo đạc địa chính; Nắm được quy trình lập Hồ sơ Địa giới hành chính; Biết phương pháp và các yêu cầu kỹ thuật xây dựng lưới tọa độ địa chính; Biết phương pháp và các quy định về công tác thành lập bản đồ địa chính; Nắm được các bước, tiêu chuẩn kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm đo đạc địa chính; Nắm được quy trình đăng ký thống kê đất; Nắm được các vấn đề cơ bản về quản lý thông tin đất đai và quản lý bất động sản.

4.1. Kiến thức:

4.1.1. Trình bày được những kiến thức cơ bản về địa chính, các chức năng, nhiệm vụ của địa chính.

4.1.2. Trình bày được các hệ thống địa chính, bản đồ địa chính.

4.1.3. Phân tích được nội dung và các yếu tố cơ bản cần thể hiện trên bản đồ địa chính.

4.1.4. Hệ thống được cách chia mảnh và đánh số bản đồ địa chính.

4.1.5. Tổng quát được nội dung thao tác đo tại một trạm đo chi tiết.

4.2. Kỹ năng:

4.2.1. Tính được tọa độ góc khung của tờ bản đồ địa chính; Xác định được phiên hiệu các mảnh tiếp giáp cùng tỷ lệ với một mảnh bản đồ cho trước.

4.2.2. Triển được các điểm lưới khống chế tọa độ và điểm chi tiết lên bản vẽ.

4.2.3. Lập được một số nội dung của bộ hồ sơ địa chính như: Sổ mục kê, sổ địa chính, sổ biến động đất đai.

4.2.4. Biên tập được bản đồ địa chính.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi hoàn thành việc học học phần này, sinh viên có thể:

1. Hiểu được những kiến thức cơ bản về bản đồ địa chính và hồ sơ địa chính.
2. Áp dụng được các kiến thức về địa chính đại cương để thành lập bản đồ địa chính, phục vụ cho công tác quản lý đất đai.
3. Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi.

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Địa chính trang bị cho sinh viên những kiến thức về Các khái niệm cơ bản về Địa chính; Quy trình lập Hồ sơ Địa giới hành chính; xây dựng lưới tọa độ địa chính; Thành lập bản đồ địa chính; Kiểm tra, đánh giá chất lượng công trình địa chính; Đăng ký - Thống kê đất; Quản lý thông tin đất đai và quản lý bất động sản.

7. Cấu trúc nội dung học phần

Đề mục	Nội dung	Số tiết			Mục tiêu
		Tổng	Lý thuyết	TH/TN	
Chương 1	Chức năng, nhiệm vụ và tổ chức hệ thống địa chính Việt Nam	2	2		
1.1	Chức năng của địa chính		0.5		4.1.1
1.2	Nhiệm vụ của hệ thống địa chính Việt Nam		0.5		4.1.2
1.3	Hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về đất đai		1		
Chương 2	Bản đồ địa chính	12	12		
2.1	Khái niệm về BĐDC		1		4.1.1
2.2	Nội dung của bản đồ địa chính		1		4.1.2
2.3	Hệ thống tỷ lệ bản đồ địa chính		1		
2.4	Phép chiếu và hệ tọa độ địa chính		1		

Đề mục	Nội dung	Số tiết			Mục tiêu
		Tổng	Lý thuyết	TH/TN	
2.5	Yêu cầu độ chính xác của bản đồ địa chính		1		
2.6	Kí hiệu bản đồ địa chính		2		
2.7	Chia mảnh và đánh số bản đồ địa chính		2		
2.8	Bản đồ số địa chính		2		
	Kiểm tra		1		
Chương 3	Chương 3. Thành lập bản đồ địa chính	25	11	14	4.1.2
3.1	Khái quát các phương pháp thành lập BĐDC		1		
3.2	Thành lập BĐDC theo phương pháp đo vẽ trực tiếp ngoài thực địa		4	5	
3.3	Thành lập bản đồ địa chính bằng ảnh hàng không		2	4	
3.4	Ứng dụng công nghệ thông tin để thành lập bản đồ địa chính		4	5	
Chương 4	Sử dụng và chỉnh lý bản đồ địa chính	21	6	15	4.1.3
4.1	Sử dụng bản đồ địa chính		4	10	
4.2	Chỉnh lý bản đồ địa chính		2	4	
	Kiểm tra			1	
	Tổng:	60	30	30	

8. Phương pháp giảng dạy

- Phương pháp dạy và học trực tiếp;
- Phương pháp dạy và học tương tác;
- Phương pháp dạy học trải nghiệm;
- Phương pháp dạy độc lập.

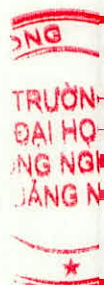
9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Có mặt tối thiểu 70% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia và hoàn thành đầy đủ các buổi thảo luận, bài tập nhóm/bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

10.1. Cách đánh giá



Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm chuyên cần	Số tiết sinh viên tham dự học/tổng số tiết quy định. Ý thức, thái độ học tập trên lớp, ý thức chuẩn bị bài, làm bài tập ... của sinh viên.	10%	Sinh viên không tham dự đủ 70% số tiết học trên lớp thì không được dự thi kết thúc học phần
2	Điểm quá trình	02 điểm	30%	
3	Điểm thi kết thúc học phần	Thi tự luận 90 phút	60%	

10.2. Cách tính điểm:

Điểm học phần bao gồm điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần thực hành; điểm chuyên cần; điểm thi giữa học phần; điểm tiểu luận và điểm thi kết thúc học phần thực hiện theo công thức sau:

$$\boxed{\text{Điểm học phần}} = \boxed{\text{Điểm chuyên cần} \times 0.1} + \boxed{\text{Điểm quá trình} \times 0.3} + \boxed{\text{Điểm thi kết thúc học phần} \times 0.6}$$

Điểm học phần tính theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy chế đào tạo của Nhà trường.

11. Tài liệu học tập:

11.1. Tài liệu chính:

[1] Ngô Thị Hải (2018), Giáo trình địa chính đại cương, Trường ĐHCN Quảng Ninh.

11.2. Tài liệu tham khảo:

[2] Nguyễn Trọng Sơn (2002), Đo đạc địa chính, Trường ĐH Mỏ - Địa chất Hà Nội.

12. Hướng dẫn tự học của học phần

Chương	Nội dung	LT (tiết)	BT (tiết)	TH (tiết)	Sinh viên cần chuẩn bị
1	1.1. Chức năng của địa chính 1.2. Nhiệm vụ của hệ thống địa chính Việt Nam 1.3. Hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về đất đai	3			Tài liệu [1], [2]
2	2.1. Khái niệm về BĐĐC 2.2. Nội dung của bản đồ địa chính 2.3. Hệ thống tỷ lệ bản đồ địa chính 2.4. Phép chiếu và hệ tọa độ địa chính	18			Tài liệu [1], [2]

Chương	Nội dung	LT (tiết)	BT (tiết)	TH (tiết)	Sinh viên cần chuẩn bị
	2.5. Yêu cầu độ chính xác của bản đồ địa chính 2.6. Kí hiệu bản đồ địa chính 2.7. Chia mảnh và đánh số bản đồ địa chính 2.8. Bản đồ số địa chính				
3	3.1. Khái quát các phương pháp thành lập BĐĐC 3.2. Thành lập BĐĐC theo phương pháp đo vẽ trực tiếp ngoài thực địa 3.3. Thành lập bản đồ địa chính bằng ảnh hàng không 3.4. Ứng dụng công nghệ thông tin để thành lập bản đồ địa chính	16.5		21	Tài liệu [1], [2]
4	4.1. Sử dụng bản đồ địa chính 4.2. Chính lý bản đồ địa chính	9		22.5	Tài liệu [1], [2]
	Tổng:	46.5		43.5	

Quảng Ninh, ngày 08 tháng 11 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



TS. Hoàng Hùng Thắng

TS. Bùi Ngọc Hùng

TS. Bùi Ngọc Hùng

